

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: **2180/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày **07** tháng **8** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Kế hoạch thu hút nhân tài tỉnh Quảng Bình năm 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 673/SNV-CCHC ngày 15/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu hút nhân tài tỉnh Quảng Bình năm 2015.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ căn cứ Kế hoạch thu hút nhân tài năm 2015 và các quy định có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH QB, Báo QB, Website QB (để thông báo);
- Lưu: VT, SNV. ✓



Nguyễn Hữu Hoài

KẾ HOẠCH THU HÚT NHÂN TÀI TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2180** /QĐ-UBND ngày **07/8/2015** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị thu hút	Biên chế		Nhu cầu vị trí cần thu hút	Yêu cầu chuyên môn cần		Số lượng cần thu hút	Thu hút vào ngạch	Mã số ngạch	Bố trí sử dụng ở (phòng, ban)	Ghi chú
		Được giao	Hiện có		Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo					
I	Sở Tư pháp										
1	Khối các phòng chuyên môn	39	39	Phụ trách ứng dụng phần mềm các lĩnh vực quản lý nhà nước và quản trị mạng; Website	Thạc sĩ	Luật; Công nghệ thông tin	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Hành chính Tư pháp	Hợp đồng làm việc sau đó ưu tiên tuyển dụng khi có biên chế
2				Thống kê, tổng hợp	Thạc sĩ	Luật; Hành chính	01	Chuyên viên	01.003	Văn phòng Sở	
II	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch										
3	Khối các phòng chuyên môn	38	35	Tham mưu lĩnh vực quản lý cấp phép biểu diễn nghệ thuật; một số công việc trong lĩnh vực di sản văn hóa	Đại học trở lên	Quản lý văn hóa; Văn hóa học	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Nghiệp vụ văn hóa	
III	Sở Thông tin và Truyền thông										
4	Khối các phòng chuyên môn	24	24	Theo dõi lĩnh vực Công nghệ thông tin	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Công nghệ thông tin	Hợp đồng làm việc sau đó ưu tiên tuyển dụng khi có biên chế

TT	Đơn vị thu hút	Biên chế		Nhu cầu vị trí cần thu hút	Yêu cầu chuyên môn cần		Số lượng cần thu hút	Thu hút vào ngạch	Mã số ngạch	Bố trí sử dụng ở (phòng, ban)	Ghi chú
		Được giao	Hiện có		Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo					
IV	Sở Xây dựng										
5	Khối các phòng chuyên môn	32	32	Thẩm tra dự toán xây dựng công trình	Thạc sĩ	Quản trị dự án định hướng đổi mới kinh doanh và doanh nghiệp	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Kinh tế xây dựng	Hợp đồng làm việc sau đó ưu tiên tuyển dụng khi có biên chế
V	Sở Y tế										
6	Khối các phòng chuyên môn	44	39	Theo dõi lĩnh vực Dược	Thạc sĩ	Dược học	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Quản lý Dược	
7	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	20	18	Theo dõi lĩnh vực quản lý ngộ độc thực phẩm	Đại học trở lên	Bác sĩ	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Thông tin truyền thông - Quản lý ngộ độc thực phẩm	
8	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa Gia đình	23	17	Phụ trách mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, chiến dịch	Đại học trở lên	Bác sĩ	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	
9	Trung tâm Phòng chống sốt rét - Nội tiết	35	32	Theo dõi mảng điều trị	Đại học trở lên	Nhi khoa	01	Bác sĩ	16.118	Phòng khám đa khoa	
10						Đa khoa	01	Bác sĩ	16.118	Phòng Kế hoạch	
11	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	31	25	Khám và điều trị	Đại học trở lên	Đa khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Tư vấn, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS	
12				Kỹ thuật siêu âm, chẩn đoán hình ảnh	Đại học trở lên	Đa khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Tư vấn, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS	
13	Trường Trung cấp y tế	53	49	Giáo viên	Đại học trở lên	Y khoa; Đa khoa	02	Bác sĩ	16.118	Khoa Y	

4

TT	Đơn vị thu hút	Biên chế		Nhu cầu vị trí cần thu hút	Yêu cầu chuyên môn cần		Số lượng cần thu hút	Thu hút vào ngạch	Mã số ngạch	Bố trí sử dụng ở (phòng, ban)	Ghi chú
		Được giao	Hiện có		Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo					
14				Giáo viên	Đại học trở lên	Y học cổ truyền	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Dược - Y học cổ truyền	
15				Giáo viên	Thạc sĩ	Dược học	01	Dược sĩ	16.134	Khoa Dược - Y học cổ truyền	
16	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	134	120	Khám chữa bệnh	Chuyên khoa II	Nội khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Nội	
17				Khám chữa bệnh	Chuyên khoa II	Ngoại khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Ngoại	
18				Khám chữa bệnh	Chuyên khoa II	Sản khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Sản	
19				Khám chữa bệnh	Chuyên khoa II	Hồi sức cấp cứu	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Hồi sức cấp cứu	
20				Khám chữa bệnh	Chuyên khoa II	Nhi khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Nhi	
21				Khám và điều trị	Thạc sĩ hoặc Bác sĩ CK I trở lên	Ngoại khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Ngoại	
22	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	209	185	Khám và điều trị	Thạc sĩ hoặc Bác sĩ CK I trở lên	Phụ sản	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Phụ sản	
23				Khám và điều trị	Thạc sĩ hoặc Bác sĩ CK I trở lên	Tai Mũi họng	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Liên chuyên khoa	
24				Khám và điều trị	Thạc sĩ hoặc Bác sĩ CK I trở lên	Mắt	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Liên chuyên khoa	
25				Khám và điều trị	Đại học trở lên	Đa khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Nhi	

10

TT	Đơn vị thu hút	Biên chế		Nhu cầu vị trí cần thu hút	Yêu cầu chuyên môn cần		Số lượng cần thu hút	Thu hút vào ngạch	Mã số ngạch	Bố trí sử dụng ở (phòng, ban)	Ghi chú
		Được giao	Hiện có		Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo					
26				Khám và điều trị	Đại học trở lên	Đa khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Nội	
27	Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa	131	111	Bác sĩ điều trị	Đại học trở lên	Bác sĩ	01	Bác sĩ	16.118	Phòng khám khu vực Mai Hóa	
28				Bác sĩ điều trị	Đại học trở lên	Bác sĩ	01	Bác sĩ	16.118	Phòng khám khu vực Thanh Lạng	
29				Bác sĩ điều trị	Đại học trở lên	Bác sĩ	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Nhi	
30	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình	294	274	Điều trị	Thạc sĩ	Ngoại khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Ngoại	
31				Điều trị	Đại học trở lên	Bác sĩ nội trú chuyên ngành Nội khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Nội	
32				Điều trị	Đại học trở lên	Bác sĩ nội trú chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Hồi sức cấp cứu	
33	Trung tâm y tế dự phòng huyện Minh Hóa	40	37	Kế toán	Thạc sĩ	Kế toán	01	Kế toán	06.031	Phòng Hành chính - Tổng hợp	
34	Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn	33	24	Theo dõi lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ CK I	Sản phụ khoa	01	Bác sĩ	16.118	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	

TT	Đơn vị thu hút	Biên chế		Nhu cầu vị trí cần thu hút	Yêu cầu chuyên môn cần		Số lượng cần thu hút	Thu hút vào ngạch	Mã số ngạch	Bố trí sử dụng ở (phòng, ban)	Ghi chú
		Được giao	Hiện có		Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo					
VI	Trường Đại học Quảng Bình										
35				Giảng viên ngành Kỹ thuật	Tiến sĩ	Xử lý tín hiệu và Viễn thông	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	
36				Giảng viên ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường	Thạc sĩ trở lên	Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Nông - Lâm - Ngư	
37				Giảng viên ngành Nuôi trồng Thủy sản	Tiến sĩ	Nuôi trồng Thủy sản	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Nông - Lâm - Ngư	
38				Giảng viên ngành Tiếng Anh	Thạc sĩ trở lên	Ngôn ngữ Anh; Sư phạm tiếng Anh	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Ngoại Ngữ	
39				Giảng viên ngành Tâm lý - Giáo dục	Thạc sĩ trở lên	Tâm lý học; Giáo dục học	02	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non	
40				Giảng viên ngành Lịch sử	Thạc sĩ trở lên	Lý luận và Phương pháp dạy học Lịch sử	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Khoa học xã hội	
41				Giảng viên ngành Ngữ văn	Thạc sĩ trở lên	Lý luận Ngôn ngữ	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Khoa học xã hội	
42				Giảng viên bộ môn Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh	Thạc sĩ trở lên	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Lý luận chính trị	
43				Giảng viên ngành Luật	Thạc sĩ trở lên	Luật	03	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Lý luận chính trị	

TT	Đơn vị thu hút	Biên chế		Nhu cầu vị trí cần thu hút	Yêu cầu chuyên môn cần		Số lượng cần thu hút	Thu hút vào ngạch	Mã số ngạch	Bố trí sử dụng ở (phòng, ban)	Ghi chú
		Được giao	Hiện có		Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo					
44				Giảng viên ngành Quản trị kinh doanh	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Kinh tế - Du lịch	
45				Giảng viên ngành Toán	Thạc sĩ trở lên	Toán	01	Giảng viên	V.07.01.03	Khoa Khoa học tự nhiên	
VII Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh											
46	Ủy ban nhân dân huyện	95	86	Tham mưu lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch	Đại học trở lên	Kiến trúc	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	
VIII Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy											
47	Phòng Tài chính Kế hoạch	11	11	Quản lý ngân sách, giá công sản	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Hợp đồng làm việc sau đó ưu tiên tuyển dụng khi có biên chế
IX Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa											
48	UBND huyện Tuyên Hóa	94	86	Phụ trách công tác khám chữa bệnh	Đại học trở lên	Bác sĩ Đa khoa	01	Chuyên viên	01.003	Phòng Y tế huyện	
	Tổng cộng						52				

Ghi chú: Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015, phải có thêm tiêu chuẩn điểm thi đầu vào đại học từ 18 điểm trở lên (3 môn thi, hệ số 1)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hoài